

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2022/HSST**.

Ngày: 22/02/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư;

Bà Nguyễn Thị Vượng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B** tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số: 09/2022/TLST-HS, ngày 26 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Văn H** (tên hội khác: Lưu Văn Sửu), sinh năm 1969; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số nhà 14, ngách 02, ngõ 272, đường Nguyễn Công Hăng, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Lưu Văn Tý, sinh năm 1934 (đã chết) và bà Phan Thị Lương, sinh năm 1945 (đã chết); vợ: Đồng Thị Thu, sinh năm 1982 (đã ly hôn); con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2009; tiền sự: Không có; tiền án: Không có; nhân thân: Bản án số 1231/HSPT ngày 23/8/1996 của Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt Lưu Văn H 12 năm tù về tội “Giết người”. Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2021, hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Dương Ngô N, sinh năm 1985; nơi ở: Số nhà 01, ngõ 38, Mai Sầu, phường Đa Mai, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt tại phiên tòa);

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1971 (vắng mặt tại phiên tòa);

3. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974 (vắng mặt tại phiên tòa).

Đều có nơi ở: Số nhà 142, đường Lê An, phường Trần Phú, thành phố B, tỉnh B.

4. Ông Phạm Văn L, sinh năm 1973; nơi ở: Số nhà 184, làn 3, đường Thân Nhân Trung, phường Mỹ Độ, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt tại phiên tòa).

- Người chứng kiến: Ông Hán Văn Tùng, sinh năm 1963; nơi cư trú: Số nhà 193, tổ 1B, đường Nguyễn Công Hãng, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Văn H là người nghiện ma túy. Ngày 14/10/2021, bị cáo đến khu vực cầu sắt thuộc phường Mỹ Độ, thành phố B, tỉnh B, mục đích mua ma túy để sử dụng. Đến khu vực cầu sắt thuộc phường Mỹ Độ, bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi, bị cáo hỏi người đàn ông này có biết chỗ nào bán ma túy đá, ngựa không thì người đàn ông trả lời là có. Bị cáo nhờ người đàn ông này mua hộ 200.000 đồng tiền ma túy đá, ngựa và trả công cho người đàn ông này 30.000 đồng. Người đàn ông đồng ý và cầm 230.000 đồng rồi đi đâu đó khoảng 30 phút sau thì quay lại đưa cho bị cáo một vỏ bao thuốc lá, bên trong đựng ma túy đá, ngựa. Bị cáo mang số ma túy mua được về nhà cất vào ngăn tủ trong phòng ở. Khoảng 16 giờ ngày 17/10/2021, bị cáo lấy vỏ bao thuốc lá bên trong có chứa ma túy đá, ngựa và lấy một chai nhựa đã được cắm ống hút bằng nhựa ra để sử dụng ma túy. Khi bị cáo đang chuẩn bị để sử dụng ma túy thì có Nguyễn Văn N, Dương Ngô N và Phạm Văn L đến để bảo bị cáo đi làm cơ khí cùng. Thấy mọi người đến, bị cáo lấy sử dụng chiếc chiếu để che giấu số ma túy đá, ngựa và dụng cụ sử dụng ma túy. Khi H, N, N, L đang nói chuyện với nhau tại nhà bị cáo thì Công an thành phố B kiểm tra bắt quả tang bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ gồm:

- 02 mảnh viên nén màu H đỏ, chất tinh thể màu trắng đều nghi là ma túy Methamphetamine thu giữ trên nắp hộp bằng nhựa màu cam để tại nền nhà trong phòng ở của Lưu Văn H được cho vào 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, viên màu đỏ được cho vào 01 phong bì thư dán kín, niêm phong ký hiệu là “QT1”.

- 01 túi nilon màu trắng hờ một đầu, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng; chất tinh thể màu trắng trên mảnh giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc và chất tinh thể màu trắng trên nền nhà trong phòng ở của Lưu Văn H. Chất tinh thể màu trắng thu giữ trên nền nhà được cho vào mảnh giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc đang đựng chất tinh thể màu trắng nêu trên rồi cho mảnh giấy bạc này cùng túi nilon nêu trên vào 01 phong bì thư dán kín, niêm phong ký hiệu là “QT2”.

- 01 hộp nhựa có nắp đậy màu cam nhãn hiệu Juleies, bên trong đựng 02 vỏ túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, 03 mảnh giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, 02 chiếc bật lửa gas đầu đỏ, 01 đoạn ống nhựa màu xanh.

- 01 chai nhựa có nắp đậy, đầu nắp chai có cắm đoạn ống hút nhựa và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lưu Văn H.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra Công an thành phố B còn tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh của Lưu Văn H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 98B1- 502.82 của Dương Ngô N; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 98H9- 7767 của Nguyễn Văn N.

Tiến hành khám xét nơi ở của Lưu Văn H, Cơ quan điều tra không phát thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại kết luận giám định số 1656/KL- KTHS ngày 20/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

- Trong 01 phong bì thư có ký hiệu “QT1” đã được niêm phong gửi giám định: Chất tinh thể màu trắng và 02 viên nén màu H đỏ đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 0,138 gam, loại Methamphetamine.

- Trong 01 phong bì thư có ký hiệu “QT2” đã được niêm phong gửi giám định: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 mảnh giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc được gói lại là ma túy, có khối lượng 0,060 gam, loại Methamphetamine. Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng được hàn kín, một đầu để hở là ma túy, có khối lượng 0,115 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 24/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố, tỉnh B truy tố bị cáo Lưu Văn H về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa:

Bị cáo Lưu Văn H khai nhận: Buổi tối ngày 14/10/2021, bị cáo từ nhà điều khiển xe đạp đến khu vực cầu sắt thuộc phường Mỹ Độ, thành phố B, tỉnh B, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Đến khu vực cầu sắt, bị cáo gặp một người đàn ông không quen và nhờ ông này mua hộ 200.000 đồng tiền ma túy đá, ngựa và trả công cho người đàn ông này 30.000 đồng. Người đàn ông đồng ý và cầm 230.000 đồng rồi đi đâu đó khoảng 30 phút sau thì quay lại đưa cho bị cáo một vỏ bao thuốc lá, bên trong đựng ma túy đá, ngựa. Bị cáo mang số ma túy mua được về nhà cất vào ngăn tủ trong phòng ở. Khoảng 10 giờ ngày 17/10/2021, bị cáo lấy một ít ra để sử dụng, còn lại bị cáo để ở gần chân giường ngủ. Khoảng 16 giờ, bị cáo đang ở nhà thì có anh Nguyễn Văn N cùng hai người đàn ông khác đến rủ đi làm cùng. Khi mọi người đang ngồi nói chuyện thì Công an thành phố B kiểm tra bắt quả tang bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ vật chứng. Nay

bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn N, anh Dương Ngô N và anh Phạm Văn L có lời khai xác định: Khoảng 16 giờ ngày 17/10/2021 các anh có đến nhà bị cáo H để rủ đi làm cơ khí. Khi mọi người đang ngồi nói chuyện thì lực lượng Công an vào khám xét và phát hiện trong nhà bị cáo H có tàng trữ ma túy. Tại đây, anh Nguyễn Văn N bị thu giữ chiếc xe máy YAMAHA Sirius biển kiểm soát 98H9-7767 mang tên vợ anh là chị Nguyễn Thị L. Anh Dương Ngô N bị thu giữ xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 98B1-502.82. Quá trình làm việc Công an phát hiện các anh có sử dụng ma túy, các anh đã bị xử lý hành chính. Chị Nguyễn Thị L và anh Dương Ngô N đã nhận lại xe máy của mình và không có yêu cầu gì.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị L có lời khai xác định: Chiếc xe máy YAMAHA Sirius biển kiểm soát 98H9-7767 là của chị. Sau khi Công an thu giữ đã trả lại cho chị và không có yêu cầu gì.

- Người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã trích lời khai xác nhận việc bị cáo Lưu Văn H có tàng trữ ma túy và L biên bản.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Văn H (tức: Lưu Văn Sửu) phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Lưu Văn H (tên gọi khác: Lưu Văn Sửu) từ 16 tháng đến 19 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 17/10/2021).

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 hộp nhựa có nắp đậy màu cam nhãn hiệu Juleies, bên trong đựng 02 vỏ túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và viên màu đỏ, 03 mảnh giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, 02 chiếc bật lửa gas đầu đỏ, 01 đoạn ống nhựa màu xanh;
- 01 chai nhựa có nắp đậy, đầu nắp chai có cắm đoạn ống hút nhựa;
- 02 (một) phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho bị cáo Lưu Văn H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án và 01 chứng minh thư nhân dân.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh:

Sau khi xem xét lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định ma túy của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B, cũng như tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định: Hồi 16 giờ 20 phút ngày 17/10/2021, tại nhà ở của Lưu Văn H, Công an thành phố B bắt quả tang Lưu Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,313 gam chất ma túy Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Lưu Văn H (tên gọi khác: Lưu Văn Sửu) phạm tội : “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, quy định: “*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Do đó, Cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 24/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B truy tố đối với bị cáo Lưu Văn H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan Điều tra, cũng như tại phiên toà, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự để áp dụng cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, cần bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian, để giáo dục các bị cáo, theo Điều 38 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra xác minh bị cáo không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn, không có khả năng để thi hành tiền phạt, cho nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Văn N, Dương Ngô N, Phạm Văn L là những người có mặt tại nhà bị cáo khi Cơ quan điều tra bắt quả tang. Qua điều tra xác định N, N, L không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra xác định N, N, L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (MET) tại thành phố B nhưng không sử dụng cùng H nên Công an thành phố B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N, N, L về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ.

Đối với người mua ma túy hộ bị cáo, do bị cáo khai không quen biết nên không đủ căn cứ xác minh xử L, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 98H9-7767 tạm giữ của Nguyễn Văn N, qua điều tra xác định là của chị Nguyễn Thị L; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 98B1- 502.82 là của Dương Ngô N, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử L vật chứng, trả lại hai chiếc xe trên cho chị L và N, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ.

[7]. Về xử L vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử L về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 hộp nhựa có nắp đậy màu cam nhãn hiệu Juleies, bên trong đựng 02 vỏ túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và viên màu đỏ, 03 mảnh giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, 02 chiếc bật lửa gas đầu đỏ, 01 đoạn ống nhựa màu xanh;
- 01 chai nhựa có nắp đậy, đầu nắp chai có cắm đoạn ống hút nhựa;
- 02 (một) phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho bị cáo Lưu Văn H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án và 01 chứng minh thư nhân dân.

[8]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án theo Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, để Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Lưu Văn H (tên gọi khác: Lưu Văn Sửu) **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 10 năm 2021.

2. Về vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử L về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 hộp nhựa có nắp đậy màu cam nhãn hiệu Juleies, bên trong đựng 02 vỏ túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, 03 mảnh giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, 02 chiếc bật lửa gas đầu đỏ, 01 đoạn ống nhựa màu xanh;
- 01 chai nhựa có nắp đậy, đầu nắp chai có cắm đoạn ống hút nhựa;
- 02 (một) phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho bị cáo Lưu Văn H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án và 01 chứng minh thư nhân dân.

3. Án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Lưu Văn H (tên gọi khác: Lưu Văn Sửu) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tp B;
- VKSND tỉnh B;
- Công an tp B;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trần Kiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Trần Kiên